

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN**

Số: 49 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Tân, ngày 01 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công cuối năm 2024
nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn khác thực hiện Chương trình mục
tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025
trên địa bàn huyện Phú Tân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 14 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015
và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 04 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và
nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây
dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của
UBND tỉnh An Giang về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024
nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-
2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;*

*Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 24 tháng 07 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân huyện về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn khác*

thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Phú Tân;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 24 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Phú Tân;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-SNNPTNT ngày 06 tháng 09 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn ngân sách trung ương Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Qua xem xét Tờ trình số 2232/TTr-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công cuối năm 2024 nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Phú Tân; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện thống nhất phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công cuối năm 2024 nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Phú Tân, như sau:

1. Tổng số vốn của Kế hoạch đầu tư công cuối năm 2024 nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Phú Tân.

Tổng số vốn và danh mục kế hoạch đầu tư công cuối năm 2024 được điều chỉnh nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn khác thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Phú Tân là 41.455 triệu đồng phân bổ vốn cho 32 dự án.

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách trung ương : 30.444 triệu đồng
- Nguồn vốn khác : 11.011 triệu đồng

(Phụ lục chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2024 kèm theo)

2. Thống nhất phương án phân bổ kế hoạch vốn và danh mục đầu tư công cuối năm 2024 nguồn vốn ngân sách trung ương và vốn khác thực hiện

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Phú Tân như sau:

Tiêu chí phân bổ vốn danh mục đầu tư công năm 2024 thực hiện theo Quyết định số 930/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, cụ thể như sau:

* Tổng số dự án được bố trí vốn là 32 dự án với tổng vốn phân bổ là 41.455 triệu đồng tăng 5.293 triệu đồng, cụ thể:

- Dự án chuyển tiếp sang năm 2024 là 18 dự án với số vốn là 22.048 triệu đồng.

- Dự án khởi công mới trong năm 2024 là 13 dự án với số vốn là 19.307 triệu đồng.

- Dự án chuẩn bị đầu tư là 01 dự án với số vốn 100 triệu đồng.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, các văn bản hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Phú Tân khóa XII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 kỳ họp thứ 14 (chuyên đề) thông qua ngày 01 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy;
- TT.HĐND, UBND huyện, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Công Thông tin Điện tử huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Thành Danh

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024 NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG VÀ VỐN KHÁC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ TÂN

Kèm theo Nghị quyết số: **49** /NQ-HĐND ngày **01** tháng **11** năm 2024 của Hội đồng nhân dân huyện

DVT: Triệu đồng

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (kể cả quyết định điều chỉnh nếu có)		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 theo Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của HĐND huyện			Giải ngân đến 30/9/2024	Kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2024 điều chỉnh			Tăng (+) Giảm (-)			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số ngày tháng năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
								Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác			Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác					
																		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		
	TỔNG CỘNG (I+II)					86.971	98.327	78.365	19.962	36.162	30.344	5.818	17.594	41.455	30.444	11.011	5.293	100	5.193		
I	DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA CÁC XÃ					86.971	98.327	78.365	19.962	36.162	30.344	5.818	17.594	41.355	30.344	11.011	5.193	0	5.193		
	Dự án chuyển tiếp																				
	Dự án khởi công mới																				
	Xã Tân Hòa (NTM 2015)					918	954	923	31	477	457	20	146	441	423	18	-36	-34	-2		
1	Cải tạo môi trường khu vực xã đội (SLMB hầm ô nhiễm) + hàng rào	Tân Hoà	San lấp 518,05m2; hàng rào 48,3m	2022-2024	2440/QĐ-UBND ngày 13/7/2023	523	523	512	11	46	46		46	46	46		0	0	0	UBND xã Tân Hoà	
2	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Lắp đặt đèn chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã)	Tân Hoà	80 đèn năng lượng	2023-2025	2596/QĐ-UBND ngày 19/7/2024	395	431	411	20	431	411	20	100	395	377	18	-36	-34	-2	UBND xã Tân Hoà	
	Xã Phú Bình (NTM 2016 - NC 2019)					1.744	1.928	1.845	83	690	690	0	663	893	810	83	203	120	83		
3	Nâng cấp, sửa chữa sân bóng đá Phú Bình	Phú Bình	San lấp mặt bằng (8.864m2), làm đường dẫn vào sân	2023-2025	2308/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	1.744	1.928	1.845	83	690	690		663	893	810	83	203	120	83	UBND xã Phú Bình	
	Xã Phú Lâm (NTM 2017-NTMNC 2022)					1.039	2.196	1.992	204	768	690	78	80	402	337	65	-366	-353	-13		
4	Cải tạo cảnh quan nông thôn (hệ thống đèn chiếu sáng TL954)	Phú Lâm	75 bộ	2023-2025	1275/QĐ-UBND ngày 19/04/2023	717	717	658	59	80	80		80	80	80		0	0	0	UBND xã Phú Lâm	
5	Nâng cấp sân thể thao xã	Phú Lâm	xây mới hàng rào lưới B40, nhà vệ sinh	2023-2025			1.144	1.077	67	353	353			0			-353	-353	0	UBND xã Phú Lâm	Chuyển sang 2025
6	Bê tông đường cô ông Thuận	Phú Lâm	248,7m	2023-2025	11487/QĐ-UBND ngày 13/8/2024	322	335	257	78	335	257	78		322	257	65	-13	0	-13	UBND xã Phú Lâm	
	Xã Hiệp Xương (NTM 2018 - NC 2025)					1.132	1.132	1.075	57	907	850	57	837	907	850	57	0	0	0		

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (kể cả quyết định điều chỉnh nếu có)		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 theo Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của HĐND huyện			Giải ngân đến 30/9/2024	Kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2024 điều chỉnh			Tăng (+) Giảm (-)			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số ngày tháng năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
								Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác			Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác					
																		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		
7	Nâng cấp, mở rộng lề đoạn từ cầu Đình Hiệp Xương đến cầu Mương chùa	Hiệp Xương	2570m	2023-2025	2487/QĐ-UBND ngày 19/07/2023	1.132	1.132	1.075	57	907	850	57	837	907	850	57	0	0	0	UBND xã Hiệp Xương	
	Xã Phú Hưng (NTM 2019)					719	1.388	1.287	101	864	763	101	508	786	713	73	-78	-50	-28		
8	Bê tông đường cộ Bảy Bồi + Tư Bay + Bảy Bò và Bê chữa vò thuốc bảo vệ thực vật	Phú Hưng	422,8 m mặt đường 2m	2023-2025	4659/QĐ-UBND ngày 04/12/2023	719	781	736	45	618	573	45	508	556	513	43	-62	-60	-2	UBND xã Phú Hưng	
9	Cải tạo cảnh quan nông thôn (Lắp đèn chiếu sáng tuyến đường ấp Hưng Thới 2)	Phú Hưng	1870m	2024-2025			607	551	56	246	190	56		230	200	30	-16	10	-26	UBND xã Phú Hưng	
	Xã Bình Thạnh Đông (NTM 2019)					1.339	2.005	1.897	108	758	690	68	651	727	659	68	-31	-31	0		
10	Cải tạo tuyến đường ấp Bình Tây 2	Bình Thạnh Đông	1960m	2023-2025	3292/QĐ-UBND ngày 28/8/2023	1.339	1.323	1.255	68	727	659	68	651	727	659	68	0	0	0	UBND xã BTĐ	
11	Nâng cấp cải tạo sân vận động xã Bình Thạnh Đông	Bình Thạnh Đông	Hàng rào, khán đài, sân vận động	2024-2025			682	642	40	31	31			0			-31	-31	0	UBND xã BTĐ	Chuyển sang 2025
	Xã Phú Thạnh (NTM 2019)					1.217	1.217	1.157	60	690	690	0	657	669	669	0	-21	-21	0		
12	Bê tông đường cộ 15 (giai đoạn 2)	Phú Thạnh	dài 920m; rộng 3m; dày 16cm	2022-2024	2309/QĐ-UBND ngày 29/6/2023	1.217	1.217	1.157	60	690	690		657	669	669		-21	-21	0	UBND xã Phú Thạnh	
	Xã Phú Thọ (NTM 2021)					5.158	5.322	5.068	254	2.216	2.069	147	565	2.210	2.069	141	-6	0	-6		
13	Bê tông đường cộ 7 Chinh	Phú Thọ	2.267 m, Mặt đường 2m	2023-2024	2037/QĐ-UBND ngày 21/6/2023	2.248	2.248	2.141	107	1.313	1.313	0	565	1.241	1.241		-72	-72	0	UBND xã Phú Thọ	
14	Bê tông đường cộ 4 Giới	Phú Thọ	2.368 m, Mặt đường 2m	2024-2025	1703/QĐ-UBND ngày 09/5/2024	2.277	2.390	2.277	113	719	606	113		759	646	113	40	40	0	UBND xã Phú Thọ	
15	Hệ thống nước sinh hoạt đồng kênh sườn Phú Thọ	Phú Thọ	2500m	2024-2025	12056/QĐ-UBND ngày 12/09/2024	633	684	650	34	184	150	34		210	182	28	26	32	-6	UBND xã Phú Thọ	
	Xã Tân Trung (NTM 2023)					5.821	6.627	6.307	320	3.666	3.357	309	2.470	3.207	2.957	250	-459	-400	-59		
16	Nâng cấp, láng nhựa các tuyến đường trên địa bàn xã Tân Trung	Tân Trung	Nâng cấp cải tạo đường	2023-2025	2769/QĐ-UBND ngày 28/7/2023	4.998	4.998	4.760	238	2.434	2.196	238	1.724	2.434	2.196	238	0	0	0	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	
17	Lát gạch vỉa hè tuyến dân cư Tân Trung	Tân Trung	Xây mới	2024-2025	4712/QĐ-UBND ngày 12/12/2023	823	1.040	990	50	850	811	39	746	773	761	12	-77	-50	-27	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	
18	Sân chơi trường mẫu giáo Tân Trung	Tân Trung	Xây mới	2024-2025			589	557	32	382	350	32		0			-382	-350	-32	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	Chuyển sang 2025
	Xã Long Hòa (NTM 2025)					26.035	26.573	10.198	16.375	5.902	1.896	4.006	1.798	11.243	1.895	9.348	5.341	-1	5.342		

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (kể cả quyết định điều chỉnh nếu có)		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 theo Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của HĐND huyện			Giải ngân đến 30/9/202 4	Kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2024 điều chỉnh			Tăng (+) Giảm (-)			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số ngày tháng năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			
								Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác			Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác					
																		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		
19	Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã nam K5	Long Hoà	1.800 m	2023- 2025	2361/QĐ- UBND ngày 30/6/2023	2.667	2.667	2.525	142	1.223	1.081	142	1.063	1.223	1.081	142	0	0	0	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	
20	Xây dựng đường lộ sau từ ranh phường Long Sơn đến ranh xã Phú Lâm	Long Hoà	4911 m	2023- 2025	1246/QĐ- UBND ngày 09/4/2024	21.365	21.746	5.725	16.021	4.369	600	3.769	522	9.711	600	9.111	5.342	0	5.342	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	
21	Bê tông hóa đường cộ áp Long Hòa 1	Long Hoà	Nâng cấp cải tạo đường	2023- 2025	4291/QĐ- UBND ngày 10/11/2023	2.003	2.160	1.948	212	310	215	95	213	309	214	95	-1	-1	0	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	
	Xã Phú Long					7.207	7.926	7.540	386	3.544	3.448	96	2.344	3.581	3.455	126	37	7	30		
22	Bê tông hóa lát đất bờ đông Kênh Thần Nông	Phú Long	2.000m	2023- 2024	Số 4272/QĐ- UBND ngày 08/11/2023	3.595	3.780	3.600	180	1.614	1.614	0	1.579	1.608	1.608	0	-6	-6	0	UBND xã Phú Long	
23	Đường bờ tây Kênh Thần nông (Từ kênh Phú Lạc - đến kênh 26/3)	Phú Long	2.588,5 m	2023- 2025	2799/QĐ- UBND ngày 02/8/2023	2.857	2.857	2.721	136	1.402	1.306	96	765	1.361	1.265	96	-41	-41	0	UBND xã Phú Long	
24	Cải tạo cánh quan nông thôn (Hệ thống đèn năng lượng áp Phú Tây)	Phú Long	3000m	2023- 2025			449	419	30	365	365			0			-365	-365	0	UBND xã Phú Long	Chuyển sang 2025
25	Tuyến ống cấp nước sạch bờ Nam K26/3 - Nam Phú Lạc	Phú Long	3400 m	2023- 2025	353/QĐ- UBND ngày 30/1/2024	755	840	800	40	163	163			612	582	30	449	419	30	UBND xã Phú Long	
	Xã Phú Hiệp					5.244	5.636	5.387	249	2.982	2.733	249	2.148	3.889	3.640	249	907	907	0		
26	Cải tạo, nâng cấp và bê tông đường cộ ông Hai Tạ	Phú Hiệp	Nâng cấp cải tạo đường	2023- 2025	2556/QĐ- UBND ngày 26/7/2023	4.319	4.319	4.114	205	2.073	1.868	205	1.868	2.980	2.775	205	907	907	0	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	
27	Cải tạo cánh quang nông thôn (Đèn chiếu sáng đường lộ sau sông Hậu)	Phú Hiệp	Đèn đường	2024- 2025	2061/QĐ- UBND ngày 29/05/2024	925	1.317	1.273	44	909	865	44	280	909	865	44	0	0	0	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	
	Xã Hòa Lạc					12.889	13.281	12.649	632	3.351	3.048	303	514	4.425	4.140	285	1.074	1.092	-18		
28	Cải tạo môi trường Rạch Thơm Rơm (SLMB, đặt cống)	Hoà Lạc	Dài 567m	2022- 2024	2772/QĐ- UBND, ngày 31/07/2023	4.273	4.273	4.070	203	1.122	919	203	34	1.045	842	203	-77	-77	0	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	
29	Đầu tư hệ thống công tròn ngã 3 K16 đến UBND xã	Hoà Lạc	Dài 750m, đường kính ống 0,8m	2023- 2025	3006/QĐ- UBND, ngày 16/8/2023	6.893	6.893	6.564	329	1.629	1.629		0	2.798	2.798		1.169	1.169	0	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	
30	Nâng cấp cải tạo đường Hương Lộ ấp Hòa Bình 1	Hoà Lạc	Nâng cấp cải tạo đường	2024- 2025	1764/QĐ- UBND, ngày 14/5/2024	1.723	2.115	2.015	100	600	500	100	480	582	500	82	-18	0	-18	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	
	Xã Phú Thành					4.958	4.958	4.722	236	2.069	2.069	0	2.064	2.091	2.091	0	22	22	0		

ST T	Danh mục dự án	Điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư (kể cả quyết định điều chỉnh nếu có)		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 theo Nghị quyết 40/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của HĐND huyện			Giải ngân đến 30/9/202 4	Kế hoạch vốn đầu tư công cuối năm 2024 điều chỉnh			Tăng (+) Giảm (-)			Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số ngày tháng năm	Tổng số	Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Tổng số		Trong đó:		Tổng số	Trong đó:				
								Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác			Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác						
																		Ngân sách Trung ương	Nguồn vốn khác	Ngân sách Trung ương		
31	Bê tông hóa tuyến bờ Đông kênh Thần Nông ấp Phú Thượng	Phú Thành	2850m	2023- 2025	2770/QĐ- UBND, ngày 28/07/2023	4.958	4.958	4.722	236	2.069	2.069	2.064	2.091	2.091	22	22	0	UBND xã Phú Thành				
	Xã Phú An					5.719	7.627	7.231	396	3.520	3.447	73	950	3.469	3.447	22	-51	0	-51			
32	Bê tông đường đê kênh Phú Hiệp	Phú An	3,6km	2023 - 2025	5357/QĐ- UBND ngày 26/12/2023	5.719	6.109	5.786	323	2.002	2.002	950	3.060	3.060	1.058	1.058	0	UBND xã Phú An				
33	Chợ Phú An (Hạng mục: Mái che, khung tiền chế điểm tập trung các hộ kinh doanh lưu động)	Phú An	318m2	2024- 2025			1.109	1.058	51	1.109	1.058	51	0				-1.109	-1.058	-51	UBND xã Phú An	Chuyển sang 2025	
34	Lắp đặt hệ thống nước sinh hoạt ấp Phú Quý, Hệ thống đèn chiếu sáng ấp Phú Bình- Phú Lợi	Phú An	1,1km+ 26 bộ	2024- 2025			409	387	22	409	387	22	409	387	22	0	0	0	UBND xã Phú An			
	Xã Phú Xuân					5.832	9.557	9.087	470	3.758	3.447	311	1.199	2.415	2.189	226	-1.343	-1.258	-85			
35	Đường GTNT Nam Mương Khai	Phú Xuân	3,5m x 1512.5m	2023- 2024	2500/QĐ- UBND ngày 21/7/2023	3.185	3.185	3.033	152	1.081	929	152	440	1.080	928	152	-1	-1	0	BQLDA ĐTXD khu vực huyện		
36	Nâng cấp cải tạo chợ Phú Xuân	Phú Xuân	Nâng cấp cải tạo	2024- 2025			3.600	3.430	170	435	350	85	0				-435	-350	-85	BQLDA ĐTXD khu vực huyện	Chuyển sang 2025	
37	Bê tông lộ kênh thần nông cũ	Phú Xuân	Nâng cấp cải tạo đường	2024- 2025	5501/QĐ- UBND ngày 29/12/2023	2.647	2.772	2.624	148	2.242	2.168	74	759	1.335	1.261	74	-907	-907	0	BQLDA ĐTXD khu vực huyện		
II	DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH MỚI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)												100	100	0	100	100	0				
38	Nâng cấp, sửa chữa đường làng nghề phục vụ vùng nguyên liệu sản phẩm OCOP xã Phú Bình	Phú Bình	Nâng cấp cải tạo đường	2024- 2025									100	100		100	100	0	BQLDA ĐTXD khu vực huyện			